TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2022
V/v "t/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phùng Trường Thọ

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 22/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST - DS ngày 19/01/2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 20/2022/QĐXXST - DS ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà TTTN, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Mương Khai, xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông NVC, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp Đá Biên, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Nga có mặt; ông Coi vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà TTTN trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 17/9/2019 bà Nga cho ông NVC vay 85.000.000đ, thời hạn vay đến tháng 3 năm 2020 trả, việc cho vay các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, ông Coi không trả gốc và lãi cho bà Nga. Do đó, bà Nga khởi kiện yêu cầu ông Coi trả 85.000.000đ và lãi suất tính từ 01/4/2020 đến ngày 01/4/2022 là 24 tháng với mức lãi suất 0.8%/tháng, thành tiền 16.320.000đ. Tổng cộng gốc và lãi bà Nga yêu cầu ông Coi trả là

101.320.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nga cung cấp biên nhận ngày 17 tháng 9, 2019 (Bản chính).

- *Bị đơn ông NVC* được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Coi theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn NVC: Ông Coi được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Coi.

[3]Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà TTTN: Bà Nga yêu cầu ông Coi trả 85.000.000đ tiền gốc và 16.320.000đ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Bà Nga cung cấp "biên nhận ngày 17 tháng 9, 2019" thể hiện ông Coi có vay của bà Nga 85.000.000đ có ký và viết họ tên NVC. Bị đơn NVC không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của bà Nga, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Coi có vay bà Nga 85.000.000đ và chưa trả tiền gốc và lãi suất cho bà Nga.

[4]Về thời gian tính lãi, mức lãi suất: Trong biên "biên nhận ngày 17 tháng 9, 2019" không thể hiện việc tính lãi và mức lãi suất là bao nhiêu. Bà Nga yêu cầu mức lãi suất là 0,8%/tháng, thời hạn tính lãi từ 01/4/2020 đến ngày 01/4/2022 là 24 tháng là trong hạn ông Coi vi phạm thời hạn trả tiền là phù hợp với Điều 440 và 468 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTTN đối với ông NVC.

[5]Về án phí: Ông NVC phải chịu 101.320.000đ x 5% = 5.066.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà TTTN không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nga 2.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010871 ngày 19/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTTN đối với ông NVC.

Buộc ông NVC có nghĩa vụ trả cho bà TTTN 85.000.000đ tiền gốc và 16.320.000đ tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 101.320.000đ (Một trăm lẻ một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông NVC phải chịu 5.066.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà TTTN không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nga 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010871 ngày 19/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn NVC vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Thạnh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Phùng Trường Thọ